

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2026/HS-PT  
Ngày 29 - 6 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Trọng.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa, bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Cao Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2026/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Bùi Xuân T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2026/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Bùi Xuân T**, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1996; Nơi cư trú: Thôn M, xã V, tỉnh Phú Thọ; CCCD số 026096009556 cấp ngày 25/6/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định; Con bà: Đỗ Thị Kiều N; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc X và có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại, “Có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/10/2023, Nguyễn Hải N1 sinh năm 2000, Nguyễn

Lương A sinh năm 2000, Bùi Xuân T sinh năm 1996, đều trú tại xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ); Phan Văn T1 sinh năm 1992 trú ở xã C, huyện V (cũ) nay đều thuộc xã V, tỉnh Phú Thọ cùng nhau đến quán L2, địa chỉ tại xã T, huyện V (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) để nghe nhạc, uống rượu. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/10/2023, sau khi uống rượu, nghe nhạc xong thì T, T1, A, N1 rủ nhau sang quán karaoke I tại khu Trung tâm thương mại và nhà ở P, xã T, huyện V (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ) của anh Nguyễn Tiến T2 sinh năm 1985; trú tại xã B, huyện V (cũ) để hát và sử dụng ma túy. Cả nhóm thống nhất và cùng nhau đi bộ đến quán K1. Trên đường đi, nhóm gặp Kiều Anh T3, sinh năm 1998, trú tại xã V, huyện V (nay là xã V, tỉnh Phú Thọ) đang ngồi ở bộ bàn ghế đá giáp Công ty T10. Do có quen biết, chơi với T3 từ trước nên Nguyễn Lương A rủ T1, N1 và T đi đến bàn ghế đá T3 đang ngồi chơi cùng. Tại đây T1, N1, T, A và T3 cùng bàn bạc, rủ nhau và thống nhất thuê 01 phòng hát của quán K1, thuê nhân viên, cùng mua ma túy với số lượng 02 viên ma túy kẹo và 06 chỉ ma túy ketamine để sử dụng, ai có tiền thì ứng trước, sau đó sẽ chia đều cho T1, N1, T, A và T3.

Thống nhất xong, Anh sử dụng sim thuê bao 0364.846.685 được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro màu xanh (đã cũ), gọi đến số điện thoại 0877.156.205 của 01 người thường gọi là “V” (Anh không biết tên tuổi, quê quán người này ở đâu) để hỏi mua của V 02 viên ma túy kẹo và 06 chỉ ma túy ketamine. V đồng ý bán với giá 300.000 đồng/1 viên ma túy kẹo, 06 chỉ ma túy ketamine với giá 6.500.000 đồng, tổng là 7.100.000 đồng. Do không có tiền để trả ngay nên A bảo V cho nợ vài ngày sau sẽ trả, V đồng ý và hẹn ra khu vực cách điểm dừng đỗ của hãng taxi Bảo N2 khoảng 100m về phía quán K2 để mua bán ma túy. Sau đó, Anh đi một mình ra điểm hẹn, V một mình điều khiển xe máy không rõ biển kiểm soát, đi đến gặp và đưa cho Anh 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 02 viên ma túy kẹo hình tròn màu trắng và 06 chỉ ma túy ketamine.

Do bị xoang không sử dụng được ma túy ketamine, nên T3 chủ động sử dụng điện thoại lắp sim thuê bao 0975.864.905 của mình gọi cho V (là người đã bán ma túy trước đó cho A), qua số điện thoại là 0877.156.205 để hỏi mua của V 01 gói ma túy nước vui nhưng V bảo không có, V nói biết T4 có bán.

Sau khi mua được ma túy, A đi quay lại và cùng N1, T3 đi đến quán K1, còn T và T1 đến sau. Khi A, T3, N1 đến quán gọi mở cửa thì gặp Hoàng Văn Q, sinh năm 1996, trú tại xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là xã X, tỉnh Lào Cai), là nhân viên của quán karaoke I ra mở cửa. Anh bảo Q cho một phòng hát nhưng do quán đã hết phòng, nên A bảo Q cho 01 phòng nghỉ và 03 nữ nhân viên, mục đích của Anh là thuê phòng sử dụng ma túy, nhưng A không nói cho Q biết mục đích của A là gì, Q đồng ý và dẫn 03 người lên phòng 505. Tại phòng, A để túi

ma túy ketamine và 02 viên ma túy kẹo vừa mua được ở trên kệ bàn, kê ở trong phòng để đợi mọi người có mặt đông đủ thì cùng sử dụng. Một lúc sau, có Trần Thị Thu H sinh năm 2000, trú tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai (nay là xã P, tỉnh Gia Lai); Bàn Thị Kiều L sinh ngày 10/11/2007, trú tại xã Q, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là xã Đ, tỉnh Lào Cai); Hà Thị K, L sinh năm 2002 ở xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (nay là xã S, tỉnh Phú Thọ) là 03 nữ nhân viên đi vào phục vụ.

Thấy nhân viên vào phục vụ, Anh đi tìm xung quanh phòng thì thấy đĩa sứ, thẻ nhựa, bật lửa nên A lấy ra để ở giường rồi cầm gói ma túy ketamine đồ khoảng 1/6 số ma túy ở trong túi ra đĩa sứ và dùng bật lửa, thẻ nhựa xào ma túy. Khi Anh đang xào ma túy thì T, T1 đi vào phòng 505. Khi T, T1 vào phòng thì A bảo Kiều L gọi thêm 02 nhân viên nữ nữa lên để phục vụ, Kiều L không biết mục đích Anh bảo gọi thêm nhân viên lên để làm gì, nhưng đã làm theo và báo Q là nhân viên quán báo nhân viên lên phục vụ. Một lúc sau, Hoàng Thị H1 sinh năm 2004 trú tại xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã S, tỉnh Phú Thọ) vào phòng. Khi Anh xào ma túy thì có 01 nữ nhân viên hỏi T1: “*Anh có năm mươi nghìn đồng không cho em xin tờ*”, T1 hiểu ý người đó muốn có tiền để cuốn thành ống hút làm dụng cụ sử dụng ma túy nên đã lấy tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng từ trong ví ra để ở giường (sau đó có người đã cuốn tờ tiền thành ống hút để sử dụng ma túy, T1 không biết ai).

Sau khi H1 vào phòng, A cũng vừa xào ma túy ketamine xong và chia số ma túy trong đĩa ra thành hai đường nhỏ rồi tự sử dụng hết 02 đường ma túy đó, số ma túy còn lại trên đĩa Anh để trên giường để ai có nhu cầu thì sẽ đến tự chia ma túy ra sử dụng tiếp. Thấy Anh xào chưa kỹ nên H tự cầm thẻ nhựa ở trên đĩa tiếp tục giã cho nát, mịn số ma túy ketamine trên để cho mọi người dễ sử dụng và tăng cảm giác phê hơn. Xào xong, H kẻ ma túy trên đĩa thành các đường nhỏ rồi để đĩa sứ chứa ma túy ở trên đệm cho mọi người sử dụng. Sau đó, N1, T1, A, H, Kiều L, Khánh L1 và H1 đều dùng chiếc ống hút cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng để hít trực tiếp ma túy ketamine qua đường mũi vào trong cơ thể; T vào phòng và tự đến sử dụng 01 mẫu ma túy kẹo để trên mặt bàn cùng mọi người, còn T3 do bị xoang và thấy sử dụng ma túy ketamine không phê nên không sử dụng. T3 hỏi N1, T1, T, Anh là có sử dụng ma túy nước vui nữa không thì 04 người đồng ý. T3 nói với T: “*Em không gọi được, anh có số của T4 không cho em để em gọi*”. Do trước đó T có quen biết Thìn nên đã đọc số điện thoại 0983.919.446 của T4 cho T3 gọi. Tuy nhiên, khi T3 gọi vào số thuê bao đó thì không thấy ai nghe máy. Một lúc sau, có số điện thoại 0777.205.624 gọi đến số điện thoại của T3, qua nói chuyện T3 biết người đó là T4 nên đã hỏi mua của T4 01 gói ma túy nước vui, Thìn báo giá là 3.500.000 đồng/01 gói, T3 đồng ý và bảo T4 đem đến quán K1 để giao ma túy. Khoảng 05 phút sau, T4 gọi điện thoại

bảo T3 xuống cửa quán K1 để lấy ma túy. T3 đi xuống cửa quán nhận 01 gói ma túy nước vui màu đỏ và bảo T4 sẽ trả tiền sau, rồi cất gói ma túy nước vui đó vào túi quần, đi lên phòng 505. T3 gọi Anh ra ngoài cửa phòng nói: *“Trả tiền nước vui như thế nào”*, do không có sẵn tiền, nên A đi vào phòng gọi T ra chỗ T3 đang đứng và nói với T: *“Em với T3 không có tiền đâu, anh xem có tiền không để trả tiền nước vui”*, T hiểu ý T3, A bảo T đưa tiền để trả tiền mua nước vui, nhưng T không đem theo tiền nên bảo T3: *“Cần thì bảo anh T4 cho nợ, chứ anh không có tiền”*. Sau đó, T3 gọi điện thoại cho T4 và đưa cho T nói chuyện, T bảo T4: *“Để em nợ, mai anh em chuyển khoản cho”*. Sau đó T đi vào phòng trước còn A, T3 đi vào sau.

Khi vào phòng, T3 bảo H đi lấy nước bò húc, H hiểu ý T3 bảo lấy nước bò húc để pha với ma túy nước vui cho mọi người cùng nhau sử dụng, nên đã đi xuống kho ở tầng 01 của quán, lấy 04 lon nước bò húc mang lên phòng đưa cho T3. T3 cầm 02 lon nước bò húc và mang theo gói ma túy nước vui vừa mua được cùng H đi lên phòng bếp ở tầng 7 của quán. Khi đến gian phòng bếp ở tầng 7, H chỉ vị trí ấm đun nước cho T3. Sau đó T3 sử dụng ấm đun nước, mở 02 lon nước bò húc rồi đổ 1,5 lon vào ấm đun cho đủ ấm rồi đổ ra 01 bát loa màu trắng do H lấy và đã rửa sạch. Sau đó, T3 cầm bát loa chứa nước bò húc đang ấm cùng với 02 chiếc chén thủy tinh đi xuống phòng 505. T3 bóc gói ma túy nước vui, đổ chất bột ma túy vào bát, dùng vỏ gói khuấy cho tan ma túy với nước bò húc đang ấm ở trong bát loa và nói với mọi người: *“Nước vui xong rồi, mọi người uống đi”*.

Sau đó, T3 dùng chén múc ma túy nước vui vừa pha được đưa cho mỗi người uống 01 chén, T uống 01 chén, T3 tự múc uống 1,5 chén. Đến khoảng 03 giờ 15 phút cùng ngày có thêm Hoàng Thị Ngọc Á, sinh ngày 26/10/2005 trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã C, tỉnh Hà Tĩnh) đi vào phòng để phục vụ, sau đó sử dụng ma túy cùng mọi người.

Khoảng 05 giờ cùng ngày, do phòng 505 chật, không đủ chỗ cho cả bọn nằm nên cả bọn rủ nhau chuyển sang phòng khác rộng hơn. Sau đó, Bàn Thị Kiều L báo lễ tân cho đổi phòng rộng hơn để nằm nghỉ. Cả bọn được lễ tân bố trí lên phòng 601 của quán. Tại phòng 601, do không thấy ống hút để sử dụng ma túy ketamine đâu, nên N1 đưa cho H 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và bảo: *“Cuốn ống hút đi”*. H hiểu ý N1 bảo dùng tờ tiền cuộn thành ống hút để sử dụng ma túy nên cầm tờ tiền Nam đưa cuộn dọc thành ống hút, giữ cố định bằng 03 vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá rồi để lên đĩa ketamine đã xào ở trên kệ để cho mọi người cùng nhau dùng ống hút đó để tiếp tục sử dụng ma túy ketamine.

Sau khi chuyển sang phòng 601, T3 thấy ma túy nước vui đã sử dụng hết

nên hỏi: “*Mọi người có ai sử dụng nước vui nữa không*”, thì N1, T1, A và T đều trả lời “*có*”. T3 sử dụng điện thoại của mình gọi đến số điện thoại 0777.205.624 hỏi mua thêm ma túy nước vui của đối tượng tên T4. T4 đồng ý bán và bảo sẽ có một thanh niên khác đến giao ma túy cho T3. Sau đó có số điện thoại 0982.503.113 gọi cho T3, bảo T3 gửi vị trí đến tài khoản Zalo có tên “*Tử Quân*” để người này mang ma túy nước vui đến. Khoảng 20 phút sau, số điện thoại 0982.503.113 gọi cho T3 bảo T3 xuống cửa quán K1 để lấy ma túy nước vui, T3 đi ra cửa thì gặp 01 người đàn ông không quen biết, người này đưa cho T3 01 gói ma túy nước vui màu đỏ, giống với gói ma túy nước vui T3 mua được của T4 trước đó. Sau khi mua được ma túy nước vui, T3 đi lên phòng 601 lấy 02 lon nước bò húc cùng với bát sứ đi lên tầng 7 của quán, mở 02 lon nước bò húc, đổ 1,5 lon vào ấm rồi đun cho đủ ấm thì đổ ra bát loa rồi cầm bát loa chứa nước bò húc đang ấm và gói ma túy nước vui vừa mua được đi xuống phòng 601 đến vị trí mọi người đang ngồi trên giường, bóc gói ma túy nước vui, đổ chất bột ma túy vào bát, dùng vỏ gói khuấy cho tan ma túy với nước bò húc đang ấm ở trong bát loa rồi múc 1,5 chén ma túy nước vui uống trước. Những người có mặt tại phòng tiếp tục cùng nhau sử dụng ma túy nước vui T3 pha và số ma túy ketamine còn lại. Quá trình sử dụng ma túy, T1 đưa 01 chén ma túy nước vui cho H1, H1 cầm lấy uống hết khoảng một nửa chén rồi đưa lại cho T1, T1 cầm đổ lại vào bát để mọi người sử dụng.

Đến khoảng hơn 07 giờ cùng ngày, do không muốn Á phục vụ nên N1 đã bảo Á ra về và nhờ Khánh L1 gọi thêm 01 nữ nhân viên khác lên để phục vụ, Khánh L1 đồng ý và B gọi thêm 01 nhân viên lên phòng 601 phục vụ khách. Khoảng 20 phút sau, Lù Thị T5 - sinh ngày 26/7/2006 ở xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (nay là xã M, tỉnh Lai Châu) đến phòng 601 để phục vụ thay Ánh. Khi T5 vào thì N1 múc 02 chén ma túy nước vui đưa và kẻ 03 đường nhỏ ma túy ketamine mời Thêm, T5 sử dụng rồi N1, T5 nằm gần nhau tận hưởng sự phê pha của ma túy.

Đến khoảng hơn 08 giờ 30 phút cùng ngày, do đã sử dụng hết số ma túy nước vui nên T3, N1, T1, A, T thống nhất mua tiếp 01 gói ma túy nước vui nữa để sử dụng. T3 tiếp tục liên hệ và nhiều lần gọi điện thoại đến các số điện thoại 0877.156.205, 0777.205.624 và 0982.503.113 của V, T4 và người thanh niên giao ma túy nước vui cho T3 trước đó để mua ma túy nhưng đều không liên lạc được.

Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, do mọi người đã sử dụng hết số ma túy ketamine mà Anh mua trước đó, nên N1 bảo T3: “*Mua ke đi*”, T3 hỏi lại: “*Mua bao nhiêu, nửa của nửa uốn nhé*” (ý T3 là hỏi mọi người mua thêm 06 chỉ ma túy ketamine) thì N1, T1, A, T đồng ý. Do biết một người đàn ông tên là H2

(thường gọi là Hòa S) sinh năm 2000 ở thị trấn V, huyện V bán ma túy ketamine, nên T3 đã sử dụng số điện thoại của T3 gọi đến số 0965.340.444 để hỏi mua của H2 06 chỉ ma túy ketamine, Hòa đồng ý bán và T3 hẹn H2 đem đến quán K1 để giao bán. Khoảng 20 phút sau, T3 nhìn thấy cuộc gọi nhớ của H2, thì hiểu H2 đã đến nên đi xuống cửa quán gặp H2, tại đây H2 đưa cho T3 01 túi nilon không màu bên trong chứa 06 chỉ ma túy ketamine, T3 cầm túi ma túy ketamine và hẹn sẽ trả tiền sau rồi đem vào phòng đưa cho A. Anh để túi ma túy đó lên trên chiếc đĩa sứ thì N1 cầm đồ một ít ma túy ketamine ra đĩa sứ, rồi xào để cho mọi người sử dụng. H thấy N1 xào chưa kỹ nên tự cầm thẻ nhựa ở trên đĩa tiếp tục giã cho nát, mịn số ma túy ketamine trên để cho mọi người dễ sử dụng và sử dụng có cảm giác phê hơn, đồng thời kẻ thành các đường nhỏ cho mọi người sử dụng.

Khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, do bận việc nên T đi về trước, lúc này trong phòng chỉ còn 09 người là A, T1, T3, N1, H, Khánh L1, H1, Kiều L và T5 ở trong phòng 601 nằm sử dụng ma túy ketamine và tận hưởng sự phê pha của ma túy.

Khoảng 14 giờ 20 ngày 03/10/2023, tổ công tác Công an huyện V (cũ) đến quán K1 kiểm tra. Khi thấy Công an kiểm tra do hoảng sợ, các đối tượng trong phòng 601 bỏ chạy lên phòng ngủ của nhân viên tại tầng 8 của quán để ẩn náu. Tổ công tác kiểm tra phòng 601 phát hiện thấy nhiều đồ đạc phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không có ai tại phòng. Tổ công tác mở rộng kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ của nhân viên tại tầng 8, của quán có 09 người là Nguyễn Hải N1, Nguyễn Lương A, Phan Văn T1, Kiều Anh T3, Trần Thị Thu H, Bàn Thị Kiều L, Lù Thị T5, Hà Thị Khánh L1, Hoàng Thị H1. Tổ công tác đã đưa các đối tượng trên quay trở lại phòng 601, các đối tượng đã thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 601, tổ công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng gồm:

- Tạm giữ của Kiều Anh T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone XS màu đen đã cũ; của Phan Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone XS màu trắng đã cũ; của Nguyễn Lương A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro màu xanh đã cũ; của Lù Thị T5 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 11 màu đen đã cũ; của Trần Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max màu trắng đã cũ; của Hà Thị Khánh L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 8 Plus màu đen đã cũ; của Bàn Thị Kiều L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone XS màu trắng đã cũ; của Hoàng Thị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max đã cũ.

- T6 tại phòng 601:

+ Thu trên mặt chiếc đệm được chải ở dưới nền nhà gần cửa ra vào và gần nhà vệ sinh 01 đĩa sứ màu trắng, bên trên mặt đĩa có bám dính và chứa các hạt tinh thể màu trắng, đáy đĩa có bám dính chất màu đen. được niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật ký hiệu A2; 01 thẻ nhựa (dạng thẻ của mạng Vietnamobile) có bám dính các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật ký hiệu A3; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ được giữ cố định bằng 03 vỏ đầu lọc của điều thuốc lá, mặt trong của ống hút có bám dính các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật ký hiệu A4; các hạt tinh thể màu trắng được thu lại, cho vào trong 01 túi nilon không màu có mép vuốt màu trắng được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật ký hiệu A1.

+ T6 trên kệ gỗ (cách cửa ra vào phòng khoảng 03m): 02 bật lửa gas màu đỏ đã cũ, đã qua sử dụng, 01 loa màu đen nhãn hiệu harman/kardon.

+ T6 trên nền nhà dưới vị trí để bật lửa, loa nêu trên 01 bộ đèn nháy màu đen đã cũ. (BL: 51-53, 149-481)

Quá trình điều tra, Trần Thị Thu H3- sinh năm 1995, trú tại xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã V - tỉnh Phú Thọ) là quản lý của quán tự nguyện giao nộp 01 bát loa sứ màu trắng, miệng tròn, đường kính bát 18cm, cao 8cm; 02 chén thủy tinh trong suốt miệng tròn đường kính 4cm, cao 4,5cm; 01 bộ ấm đun nước siêu tốc.

*\* Kết quả xét nghiệm, giám định ma túy các đối tượng liên quan:*

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp cùng Trạm y tế thị trấn V tiến hành kiểm tra nhanh ma túy và thu mẫu nước tiểu của các đối tượng Nguyễn Hải N1, Nguyễn Lương A, Phan Văn T1, Kiều Anh T3, Trần Thị Thu H, Bàn Thị Kiều L, Lù Thị T5, Hà Thị Khánh L1, Hoàng Thị H1, Hoàng Thị Ngọc Á. Các mẫu thu giữ được niêm phong theo quy định, ký hiệu lần lượt từ M1 đến M10. Kết quả kiểm tra nhanh các mẫu nước tiểu đều dương tính với ma túy MDMA và Ketamine.

Ngày 03/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V có Quyết định trưng cầu giám định số 548/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng K3 - Công an tỉnh V giám định chất ma túy đối với các mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4.

Ngày 08/10/2023, Phòng K3 - Công an tỉnh V có Bản kết luận giám định số 2740, xác định:

*Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,2832g (Không phải hai tám ba hai gam, không kể bao bì) là ma túy, loại*

Ketamine.

*Trên bề mặt của chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine.*

*Trên bề mặt của chiếc thẻ nhựa có in chữ “vietnamobile” của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine.*

*Trên ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ của mẫu ký hiệu A4 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine.*

*Không xác định được khối lượng chất bám dính trên các mẫu ký hiệu A2, A3, A4 do lượng mẫu quá ít.*

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: Mẫu A1 = 0,2325 gam, 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng của mẫu A2, 01 thẻ nhựa in chữ “vietnamobile” của mẫu A3 và 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 03 mảnh giấy màu vàng dạng vỏ đầu lọc thuốc lá của mẫu A4 được niêm phong chung trong một hột giấy catton, trên giáp lại có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng K3 - Công an tỉnh V.

Ngày 03/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V có các Quyết định trưng cầu giám định số 549, 550, 551, 552, 553, 554, 555, 556, 557, 558 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Hải N1, Nguyễn Lương A, Phan Văn T1, Kiều Anh T3, Trần Thị Thu H, Bàn Thị Kiều L, Lù Thị T5, Hà Thị Khánh L1, Hoàng Thị H1, Hoàng Thị Ngọc Á.

Ngày 09/10/2023, Phòng K3 - Công an tỉnh V có Bản kết luận giám định số 2743, xác định:

*Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Hải N1... ký hiệu M1 gửi đến giám định.*

Ngày 10/10/2023, Phòng K3 - Công an tỉnh V lần lượt có các Bản kết luận giám định số 2746, 2747, 2748, 2750, 2751, 2752, 2753, 2754, 2755 xác định:

*- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Bàn Thị Kiều L.... ký hiệu M6 gửi đến giám định.*

*- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Trần Thị Thu H.... ký hiệu M5 gửi đến giám định.*

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Kiều Anh T3..... Phức ký hiệu M4 gửi đến giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Lù Thị T5....ký hiệu M7 gửi đến giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Hà Thị Khánh L1..... ký hiệu M8 gửi đến giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Hoàng Thị H1 .... ký hiệu M9 gửi đến giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Hoàng Thị Ngọc Á, ..... ký hiệu M10 gửi đến giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Lương A..... ký hiệu M2 gửi đến giám định.

- Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Phan Văn T1.... ký hiệu M3 gửi đến giám định.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: 0,00 ml mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong kín, trên giáp lại có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng K3 - Công an tỉnh V.

Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận giám định nêu trên cho Nguyễn Hải N1, Nguyễn Lương A, Phan Văn T1, Kiều Anh T3, Trần Thị Thu H, Bàn Thị Kiều L, Lù Thị T5, Hà Thị Khánh L1, Hoàng Thị H1, Hoàng Thị Ngọc Á; các đối tượng không có ý kiến gì về nội dung bản kết luận nêu trên.

#### *Quá trình điều tra xác định:*

Khoảng 02 giờ ngày 03/10/2023, Nguyễn Hải N1, Nguyễn Lương A, Phan Văn T1, Kiều Anh T3 cùng Bùi Xuân T bàn bạc thống nhất góp tiền thuê phòng nghỉ tại quán K1 địa chỉ Khu T và nhà ở P thuộc thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để nghỉ, thuê nhân viên phục vụ và tổ chức sử dụng ma túy cùng nhau. Có 06 nhân viên được nhóm trên thuê phục vụ và sử dụng ma túy cùng nhóm gồm: Trần Thị Thu H, Bàn Thị Kiều L - sinh ngày 10/11/2007, Lù Thị T5 sinh ngày 26/7/2006, Hà Thị Khánh L1, Hoàng Thị H1, Hoàng Thị Ngọc Á sinh

ngày 26/10/2005 phục vụ.

Quá trình tổ chức sử dụng ma túy tại phòng 505 và 601 của quán karaoke, vai trò của từng đối tượng thực hiện như sau:

- Nguyễn Lương A là người mua 2 viên ma túy kẹo, 6 chỉ ma túy Ketamine, xào ma túy một lần, đưa cho Hà Thị Khánh L1 nửa viên ma túy kẹo mời sử dụng;

- Kiều Anh T3 là người trực tiếp mua 02 túi ma túy “nước vui” và 06 chỉ ma túy ke, pha ma túy “nước vui” 2 lần cho mọi người sử dụng;

- Phan Văn T1 đưa tờ tiền 50.000 đồng để cuốn thành ống hút sử dụng ma túy, đưa nửa viên ma túy kẹo, đưa “nước vui” cho H1 sử dụng;

- Nguyễn Hải N1 mức ma túy “nước vui” và kẻ chỉ ma túy ke cho T5 sử dụng, tự xào ma túy ke và đưa tờ tiền 10.000 đồng cho H cuốn làm ống hút để cùng mọi người sử dụng ma túy;

- Trần Thị Thu H dầm nát ma túy ke và kẻ thành đường nhỏ cho mọi người sử dụng 02 lần, lấy nước bò húc và chỉ vị trí dụng cụ cho T3 pha ma túy “nước vui”, cuốn tờ tiền 10.000 đồng thành ống hút để sử dụng ma túy.

- Bùi Xuân T đã bàn bạc thống nhất với nhau việc sẽ góp tiền để thuê một phòng của quán karaoke I, thuê nhân viên và mua ma túy; T nói chuyện với T4 để nợ tiền mua ma túy nước vui sau khi T3 và A hỏi về việc trả tiền mua ma túy nước vui và không ai có đủ tiền trả; T cùng A, T1, N1, T3 thống nhất mua thêm ma túy nước vui, ma túy ketamine để sử dụng và cùng tổ chức cho Bàn Thị Kiều L, Lù Thị T5, Hoàng Thị Ngọc Á, Hà Thị Khánh L1, Hoàng Thị H1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy tại phòng 601 đến khoảng 14 giờ 20 phút ngày 03/10/2023, Bùi Xuân T và Hoàng Thị Ngọc Á ra về trước.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Lương A, Phan Văn T1, Kiều Anh T3, Nguyễn Hải N1, Trần Thị Thu H đã được xét xử tại Bản án số 88/2024/HS-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về xử lý vật chứng đã điều tra, làm rõ trong vụ án đã được giải quyết tại Bản án số 88/2024/HS-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với Bùi Xuân T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã về trước, khi được cơ quan chức năng triệu tập thì không chấp hành và bỏ trốn, ngày 12/10/2024 CQĐT- Công an huyện V ra quyết định truy nã đối với T, đến ngày

ngày 09/9/2025 T ra đầu thú và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2026/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ đã căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Ngày 30/01/2026, bị cáo T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm tội và xem xét các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đã phát biểu quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án sơ thẩm số 19/2026/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T từ 04 năm 06 tháng đến 5 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025.

Bị cáo T không có ý kiến gì, không bào chữa gì khác và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định và hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến

hành tố tụng đã thực hiện điều tra pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Khoảng 02 giờ ngày 03/10/2023, Bùi Xuân T cùng Nguyễn Hải N1, Nguyễn Lương A, Phan Văn T1, Kiều Anh T3 bàn bạc thống nhất góp tiền thuê phòng nghỉ tại quán K1, địa chỉ: Khu T và nhà ở P thuộc xã T, tỉnh Phú Thọ để nghỉ, thuê nhân viên phục vụ và tổ chức sử dụng ma túy cùng nhau. Cả nhóm thuê 06 nhân viên phục vụ gồm Trần Thị Thu H, Bàn Thị Kiều L, sinh ngày 10/11/2007, Lù Thị T5 sinh ngày 26/7/2006, Hà Thị Khánh L1, Hoàng Thị H1, Hoàng Thị Ngọc Á sinh ngày 26/10/2005 phục vụ và sử dụng ma túy cùng. Quá trình tổ chức sử dụng ma túy tại phòng 505 và 601 của quán K1, Lương A là người mua 2 viên ma túy kẹo, 6 chỉ ma túy Ketamine, tự xào ma túy ke một lần, đưa cho Hà Thị Khánh L1 nửa viên ma túy kẹo; Kiều Anh T3 là người trực tiếp mua 02 túi ma túy “nước vui” và 06 chỉ ma túy ke, pha ma túy “nước vui” cho mọi người sử dụng; Phan Văn T1 đưa tờ tiền 50.000 đồng để cuốn thành ống hút sử dụng ma túy, đưa nửa viên ma túy kẹo, đưa “nước vui” cho H1 sử dụng; Nguyễn Hải N1 múc ma túy “nước vui” cho T5 sử dụng, tự xào ma túy ke và đưa tờ tiền 10.000 đồng cho H cuốn làm ống hút sử dụng ma túy; Bùi Xuân T thống nhất góp tiền để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng N1, A, T3, T1; Trần Thị Thu H dầm nát ma túy ke và kẻ thành đường nhỏ cho mọi người sử dụng 02 lần, lấy nước bò húc và chỉ vị trí dụng cụ cho T3 pha ma túy “nước vui”, cuốn tờ tiền 10.000 đồng thành ống hút để sử dụng ma túy.

[3.1]. Các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy tại phòng 601 đến khoảng 14 giờ 20 phút ngày 03/10/2023 thì Bùi Xuân T và Hoàng Thị Ngọc Á ra về trước. Sau đó, tổ công tác Công an huyện V (cũ) kiểm tra phát hiện và thu giữ tại phòng 601 quán K1 các đồ vật, tài sản có liên quan gồm 08 điện thoại di động các loại, thu trên mặt chiếc đệm được chải ở dưới nền nhà gần cửa ra vào và gần nhà vệ sinh 01 đĩa sứ màu trắng, bên trên mặt đĩa có bám dính chất ma túy, loại Ketamine, đáy đĩa có bám dính chất màu đen; 01 thẻ nhựa (dạng thẻ của mạng V1) có bám dính chất ma túy, loại Ketamine; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được giữ cố định bằng 03 vỏ đầu lọc của điều thuốc lá, mặt trong của ống hút có bám dính chất ma túy, loại Ketamine; 02 bát lửa gas màu đỏ; 01 loa màu đen nhãn hiệu harman/kardon; 01 bộ đèn nháy màu đen.

[3.2]. Đây là vụ án có đồng phạm trong đó Bùi Xuân T đã cùng Nguyễn Lương A, Kiều Anh T3, Nguyễn Hải N1 và Phan Văn T1 đã bàn bạc thống nhất với nhau việc sẽ góp tiền để thuê một phòng của quán karaoke I, thuê nhân viên và mua ma túy với số lượng 02 viên ma túy kẹo và 12 chỉ ma túy ketamine và 2 túi ma túy “nước vui”. Khi T3 hỏi mọi người có mua ma túy nước vui để sử

dụng không, thì T có lời nói thúc đẩy T3 mua ma túy nước vui và cho T3 số điện thoại của người bán ma túy nước vui để T3 liên hệ; T trực tiếp liên hệ với người bán ma túy tên là T4 để nợ tiền mua ma túy nước vui sau khi T3 và A hỏi về việc trả tiền mua ma túy nước vui; T cùng A, T1, N1, T3 thống nhất mua thêm ma túy nước vui, ma túy ketamine về sử dụng, khi đã sử dụng hết ma túy và cùng tổ chức cho Bàn Thị Kiều L, Lù Thị T5, Hoàng Thị Ngọc Á, Hà Thị Khánh L1, Hoàng Thị H1 sử dụng trái phép chất ma túy với cả nhóm, trong đó Kiều L, T5, Á là người chưa đủ 18 tuổi. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội T bỏ trốn đến ngày 09/9/2025 ra đầu thú tại Cơ quan điều tra.

[4]. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T 07 năm 09 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Xét kháng cáo của bị cáo T xin giảm hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi có Quyết định truy nã, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T trình bày sự việc ngày 01/10/2024, bị cáo có thành tích cứu cháu Nguyễn Vũ Gia H4, sinh năm 2014, vợ chồng chị Vũ Thị H5 và anh Nguyễn Văn C tại thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là xã C, tỉnh Lào Cai) khỏi đuối nước, đồng thời xuất trình các tài liệu liên quan đến thành tích cứu cháu H4 và vợ chồng anh C chị H5 khỏi đuối nước, gồm: Đơn xin xác nhận đề ngày 02/10/2024 có xác nhận của Phó trưởng Công an xã C; Biên bản vụ việc đề ngày 01/10/2024 có sự chứng kiến, xác nhận của trưởng thôn bà Trần Thị T7, ông Hà Văn T8 - Tổ trưởng an ninh trật tự thôn H, ông Hà Văn C1 - Phó trưởng Công an xã C, bà Mùa Thị T9 cán bộ Công an ghi nội dung biên bản; thư cảm ơn viết tay của anh Nguyễn Văn C ngày 01/10/2024.

[6.1]. Để đảm bảo tính khách quan, trung thực đối với thành tích của bị cáo T, trên cơ sở lời trình bày và các tài liệu bị cáo giao nộp, Tòa án tỉnh Phú Thọ đã báo vợ chồng anh C, chị H5 đến trụ sở Tòa án tỉnh để làm việc đối với các nội dung liên quan. Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2026 anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987, CCCD số: 015087009448 đã có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để làm việc. Tại buổi làm việc anh C khẳng định, sự việc anh T có thành tích cứu giúp vợ chồng anh và cháu H4 khỏi đuối nước

ngày 01/10/2024 là hoàn toàn có thật, đúng như những gì anh và bị cáo T đã trình bày, nếu sai anh xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Anh xác nhận Biên bản vụ việc ngày 01/10/2024, ghi nhận lại nội dung sự việc là đúng, bản thân anh và những người có tên trong biên bản ký, xác nhận là đúng; thư cảm ơn do chính tay anh viết ký tên, trong đó ghi nhận lại sự việc, cảm ơn công lao cứu giúp của anh T. Bản thân anh và gia đình luôn biết ơn anh T và kính mong Tòa án xem xét khoan hồng cho anh T vì công lao cứu giúp gia đình anh.

[6.2]. Ngoài ra ngày 19/6/2026, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trực tiếp tiến hành xác minh tính khách quan, trung thực của sự việc. Tại biên bản làm việc giữa đại diện Viện kiểm sát tỉnh Phú Thọ với ông Đặng Kim S1 – Trưởng Công an xã C, ông Hà Văn C1 – Cán bộ Công an xã (ông C1 trước khi sáp nhập là Phó Trưởng Công an xã C, là người ký đơn xin xác nhận ngày 02/10 và Biên bản vụ việc ngày 01/10/2024) đều khẳng định, sự việc sáng ngày 01/10/2024 bị cáo T có thành tích cứu giúp vợ chồng anh C và cháu H4 khỏi đuối nước là hoàn toàn đúng sự thật, sự việc đã được Công an xã ghi nhận tại biên bản vụ việc được lập cùng ngày mà bị cáo T đã giao nộp.

[7]. Việc bị cáo lập công cứu được anh C, chị H5 và cháu H4 khỏi đuối nước là một hành động dũng cảm, thể hiện sự quên mình vì lợi ích chính đáng của người khác, hành động có ý nghĩa nhân đạo cao cả cho xã hội. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội đã lập công chuộc tội*” quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7.1]. Ngoài ra bị cáo T xuất trình tài liệu thể hiện ngày 29/01/2026 bị cáo ủng hộ Quỹ vì người nghèo xã V, tỉnh Phú Thọ số tiền 3.000.000đ; bị cáo có mẹ đẻ là bà Đỗ Thị Kiều N là em gái ruột của liệt sỹ Đỗ Văn Đ, bản thân bà N không lập gia đình riêng, hiện bà là người trực tiếp chăm sóc mẹ đẻ Nguyễn Thị C2, sinh năm 1934 (bà C2 là mẹ đẻ của liệt sỹ Đ). Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[8]. Bị cáo T phạm tội tổ chức sử dụng ma túy, sau khi bị phát hiện đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, gây khó khăn cho quá trình điều tra, do đó về nguyên tắc cần xử lý nghiêm để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục chung. Tuy nhiên, sau đó bị cáo đã hết sức ăn năn hối cải, tự nguyện ra đầu thú để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật; bị cáo mặc dù phạm tội liên quan đến ma túy, nhưng không phải là đối tượng nghiện, chỉ vì ham chơi đua đòi, dẫn đến việc phạm tội.

[8.1]. Bị cáo trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo không lập gia đình riêng, một mình nuôi con và nuôi mẹ già thuộc diện chính sách (mẹ liệt sỹ); bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, sau khi phạm tội đã có hành động dũng cảm, đã không

ngại nguy hiểm, quên mình cứu sống cùng lúc 3 sinh mạng, giúp ngăn chặn thảm kịch đối với gia đình anh C. Do đó bị cáo đáng được hưởng chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm chấp hành án, tích cực cải tạo tốt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

[9]. Từ phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm giảm một phần hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[11]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Xuân T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2026/HSST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ.

Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 54 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Bùi Xuân T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 09/9/2025 đến ngày 18/9/2025.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Nghĩa    Nguyễn Thị Thu Hiền**

**Nguyễn Xuân Trọng**